TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày 27/8/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành Phương

Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 14/01/2019 về việc tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 15/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-DS ngày 31/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị B - Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Ngân hàng N (Quyết định ủy quyền số: 510/2014/QĐ-TGĐ ngày 19/6/2014, Giấy ủy quyền số: 108A/NHNoNT-PR ngày 01/4/2019).

Địa chỉ: Số 520 T, phường M, TP. P, tỉnh Ninh Thuân (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Thái Thanh M, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị B trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 789/HĐTD ngày 28/7/2017, Ngân hàng N (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho ông Thái Thanh M vay số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); mục đích vay: sử dụng vào mục đích của gia đình; thời hạn cho vay 13 tháng, lãi suất 11.50%/năm, biên độ lãi suất ấn định 4.9%năm; thời điểm xác định lãi suất điều chỉnh: định kỳ điều chỉnh tối thiểu 3 tháng/lần vào ngày 01 tháng 01 và 01 tháng 7 hàng năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả lãi 12tháng/kỳ, ngày giải ngân: 28/7/2017, hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/8/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Thái Thanh M đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp số 789/HĐTC ngày 27/7/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 37, diện tích 7972m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG460702 do UBND huyện Ninh Ninh Sơn cấp cho ông Thái Thanh Minh ngày 26/6/2017.

Trong quá trình vay vốn ông Thái Thanh M trả cho Ngân hàng được 3.424.658 đồng tiền gốc và 10.334.246 đồng tiền lãi. Ông M thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng ông M cố tình lẫn tránh, không hợp tác với Ngân hàng. Từ ngày 29/8/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/8/2019, ông Thái Thanh M còn nợ Ngân hàng số tiền: 115.447.222 đồng, trong đó nợ gốc 96.575.342. đồng, lãi trong hạn 13.270.775 đồng; lãi quá hạn 5.601.105 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Thái Thanh M phải trả ngay cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi (Bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 27/8/2019 là: 115.447.222 đồng.

- Buộc ông Thái Thanh M phải tiếp tục trả lãi, lãi phạt của khoản nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 28/8/2019 với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 789/HĐTD đã ngày 28/7/2017 cho đến khi thi hành án xong.

- Buộc ông Thái Thanh M phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 789/HĐTC ngày 27/7/2017 và yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Thái Thanh M: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Thái Thanh M phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 789/HĐTD ngày 28/7/2017 và yêu cầu ông Thái Thanh M duy trì hợp đồng thế chấp số 789/HĐTC ngày 27/7/2017. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản". Ông Thái Thanh M là cá nhân không có đăng ký kinh doanh và mục đích vay vốn để sử dụng vào mục đích của gia đình nên thỏa mãn điều kiện để thụ lý vụ án dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ khu phố 6, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông M đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông M đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đối chiếu hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, sổ theo dõi tiền vay, bảng kê chi tiết tình hình nợ gốc và lãi, cùng với các

tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì giữa Ngân hàng N và ông Thái Thanh M có quan hệ tín dụng thông qua hợp đồng vay vốn số 789/HĐTD ký ngày 28/7/2017, số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); thời hạn cho vay 13 tháng, mức lãi suất 11.50%/năm, biên độ lãi suất ấn định 4.9%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả lãi 12tháng/kỳ. Ông M có ký xác nhận nợ với Ngân hàng đã nhận khoản tiền vay 100.000.000 đồng vào ngày 28/7/2017 chứng tỏ việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Đến hạn trả nợ ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Điều 4, Điều 5 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Từ ngày 29/8/2018, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vay sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận trên số dư nợ gốc quá hạn là phù hợp với Điều 7 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng dụng 2010. Tính đến ngày 27/8/2019, ông Thái Thanh M còn nợ Ngân hàng số tiền: 115.447.222 đồng (nợ gốc: 96.575.342. đồng, lãi trong hạn: 13.270.775 đồng; lãi quá hạn: 5.601.105 đồng). Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Thái Thanh M vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.2] Biện pháp bảo đảm cho khoản tín dụng trên ông M đã thế chấp cho Ngân hàng bằng hợp đồng bảo đảm số 789/HĐTC ngày 27/7/2017, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG460702, do UBND huyện Ninh Sơn cấp cho ông Thái Thanh M ngày 26/6/2017 thửa đất số 6, tờ bản đồ số 37, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích đất 7972m^2 thuộc thôn H, xã H, huyện Nn, tỉnh Ninh Thuận. Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 319 và 320 của Bộ Luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 317, 319, 320, 357, 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

2. Buộc ông Thái Thanh M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền: 115.447.222 đồng (Một trăm mười lăm triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 96.575.342 đồng, lãi trong hạn 13.270.775 đồng; lãi quá hạn: 5.601.105 đồng

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Thái Thanh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Việt Nam thì lãi suất mà ông Thái Thanh M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

4. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 789/HĐTC ngày 27/7/2017 giữa Ngân hàng N với ông Thái Thanh M để đảm bảo cho việc thi hành án. Tài sản thế chấp là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 37, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích đất 7972,m^2 thuộc thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG460702, do UBND huyện Ninh Sơn cấp cho ông Thái Thanh M ngày 26/6/2017.

Trường hợp ông Thái Thanh M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sẽ được Ngân hàng N yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi để thu hồi nợ vay.

5. Về án phí: ông Thái Thanh M phải chịu: 5.772.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền: 2.544.000 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018133 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng